

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện
Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn
với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị;
Quy định số 109-QĐ/TW của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 03-HD/TU,
ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
(ban hành kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày /8/2023
của Ban Thường vụ Thành ủy)**

I. Đặc điểm tình hình:

- Khái quát đặc điểm, tình hình của chi, đảng bộ.
- Tình hình tổ chức đảng và đảng viên: Số tổ chức cơ sở đảng (*nêu rõ số chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở*); tổng số đảng viên (*trong đó đảng viên miễn sinh hoạt đảng*).
- Tổng số cán bộ, công chức chưa phải là đảng viên.
- Những thuận lợi, khó khăn, yếu tố tác động, ảnh hưởng đến công tác xây dựng Đảng (*nhấn mạnh những yếu tố tác động trực tiếp đến việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW; Quy định số 109-QĐ/TW của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

II. Kết quả học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Quy định số 109-QĐ/TW, của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1. Kết quả học tập, quán triệt:

Hình thức tổ chức và số lượng người tham gia học tập, quán triệt (*đảng viên, quần chúng*), cụ thể: *Đối với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Quy định số 109-QĐ/TW của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.*

Kết quả tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề “Tự soi, tự sửa” sau học tập Kết luận, Quy định của Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII)- **Phụ lục 01**

2. Về kết quả triển khai:

2.1. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị; Quy định số 109-

QĐ/TW của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy - ***Phụ lục 02***

2.2. Kết quả triển khai việc cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm của cán bộ, đảng viên.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Quy định số 109-QĐ/TW của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: việc ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra hàng năm, kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát; kết quả kiểm tra, giám sát.

2.4. Cách làm mới, sáng tạo; kết quả việc bồi dưỡng, nhân rộng, biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (*nêu cụ thể*).

3. Đánh giá nhận thức của cán bộ, đảng viên sau khi học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Quy định số 109-QĐ/TW của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Quy định, Kết luận, Hướng dẫn, Kế hoạch của Trung ương ương, Tỉnh ủy, Thành ủy (*Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành trung ương; Kế hoạch số 122-KH/TU ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Kết luận số 21-KL/TW; Quy định số 37-QĐ/TW; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy...*)

4. Hạn chế, khuyết điểm về học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị; Kết luận số 21-KL/TW; Kế hoạch số 03-KH/TW; Kế hoạch số 122-KH/TU; Quy định số 109-QĐ/TW của Ban Bí thư; Quy định số 37-QĐ/TW.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị

1. Tập trung đánh giá làm rõ kết quả thực hiện 14 nhiệm vụ “thực hiện ngay và thường xuyên” theo Kế hoạch số 04-KH/TW ngày 16/11/2016 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII gắn với Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 25/7/2016 của Ban Bí thư về thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch của cấp uỷ cấp trên và cấp mình triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Trong đó, cần đánh giá cụ thể kết quả thực nhiệm một số nội dung sau:

1.1. Kết quả việc tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần

Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

1.2. Việc xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII của cấp ủy, tập thể lãnh đạo và theo gợi ý của cấp trên.

1.3. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của đơn vị đề ra và được giao theo kế hoạch của Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ, Ủy ban nhân dân thành phố ... *(nêu cụ thể kết quả thực hiện từng nhiệm vụ, giải pháp)*.

1.4. Kết quả triển khai đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng chính đồn đảng và hệ thống chính trị thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) theo Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 16/02/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ.

1.5. Kết quả tiếp dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo của tổ chức, công dân đối với tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Đánh giá, tự nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên của cơ quan, đơn vị, địa phương - Phụ lục 03

2.1. Tổng số cán bộ, đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật *(về Đảng, chính quyền, đoàn thể)*, nội dung vi phạm,..

2.2. Tổng số cán bộ, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật đã được tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm; nội dung khuyết điểm, vi phạm.

2.3. Đánh giá kết quả nhận diện những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên theo 27 biểu hiện được nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII.

2.4. Hạn chế, vướng mắc trong việc đánh giá, nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

IV. Kết quả thực hiện Quy định số 109-QĐ/TW của Ban Bí thư

Báo cáo kết quả những việc làm được, chưa làm được của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, ngành, địa phương, cán bộ, đảng viên công tác ở các lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, trong thực hiện các nội dung Điều 8, Quy định số 109- QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư; những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo từng nội dung cụ thể:

- Việc nghiên cứu, quán triệt các nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của bản thân cán bộ, đảng viên.

- Về tinh thần yêu nước, kiên định thực hiện lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về chống suy thoái, dao động về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng; nói và làm trái với quan điểm đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Về ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân bằng những việc làm thiết thực, cụ thể; việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo chính đáng của Nhân dân; chống biểu hiện về sự vô cảm, quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, những nhiễu, gây phiền hà cho Nhân dân.

- Về tình yêu thương, đoàn kết, hợp tác với đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp; đoàn kết, hợp tác quốc tế; chống chia rẽ, bè phái, cục bộ địa phương, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

- Về thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về đức tính khiêm tốn, trung thực, dũng cảm; về chống phô trương hình thức; chống tham nhũng, lãng phí, dối trá, hối lộ, bê tha, trụy lạc, nói không đi đôi với làm, chạy theo danh vọng, địa vị, tư lợi cá nhân, tha hóa quyền lực.

- Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Về thực hiện các chuẩn mực đạo đức và đạo đức nghề nghiệp do cơ quan, đơn vị tổ chức ban hành theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Việc động viên cha, mẹ, vợ hoặc chồng và giáo dục con giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không vi phạm pháp luật, không để người thân lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi.

- Các biểu hiện “*tự diễn biến*” “*tự chuyển hóa*” của cán bộ, đảng viên nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

V. Kết quả thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Kết quả thực hiện từng nội dung (07 nội dung) nêu gương trong Hướng dẫn số 03-HD/TU.

- Việc cụ thể hóa quy định nêu gương.

- Đăng ký nêu gương và cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu.

- Giám sát việc nêu gương.
- Đánh giá việc nêu gương; kiểm tra, giám sát thi đua và khen thưởng.

VI. Những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị; Quy định số 109-QĐ/TW của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

VII. Những bài học, kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị; Quy định số 109-QĐ/TW của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

VIII. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, khuyết điểm

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

3.2. Nguyên nhân chủ quan

IX. Phương hướng, nhiệm vụ

1. Dự báo tình hình

2. Mục tiêu

3. Nhiệm vụ, giải pháp

X. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Tỉnh ủy.

2. Đối với Thành ủy.

* **Lưu ý:** Báo cáo cần ngắn gọn, đánh giá đúng, chính xác tình hình, có số liệu minh chứng cụ thể, nêu rõ mô hình, điển hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả; đề xuất những vấn đề thiết thực, phù hợp trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị; Quy định số 109-QĐ/TW của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 19/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

